

TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 22 : VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Câu 1. Trong những năm qua, nội bộ ngành nông nghiệp của nước ta có sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng:

- A. Tỉ trọng ngành trồng trọt giảm, tỉ trọng ngành chăn nuôi tăng
- B. Tỉ trọng ngành trồng trọt tăng, tỉ trọng ngành chăn nuôi giảm
- C. Tỉ trọng ngành trồng trọt và tỉ trọng ngành chăn nuôi cùng tăng
- D. Tỉ trọng ngành trồng trọt và tỉ trọng ngành chăn nuôi cùng giảm

Câu 2. Từ năm 1990 đến năm 2005, trong ngành trồng trọt hai nhóm cây trồng có tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất cao nhất là

- A. Cây công nghiệp, cây rau đậu
- B. Cây lương thực, cây công nghiệp
- C. Cây rau đậu, cây ăn quả
- D. Cây lương thực, cây ăn quả

Câu 3. Lương thực là mối quan tâm thường xuyên của Nhà nước ta vì:

- A. Điều kiện tự nhiên của nước ta không phù hợp cho sản xuất lương thực
- B. Nhằm đáp ứng nhu cầu của đời sống, sản xuất và xuất khẩu
- C. Do thiếu lao động trong sản xuất lương
- D. Do phần lớn diện tích nước ta là đồng bằng

Câu 4. Những thành tựu quan trọng nhất của sản xuất lương thực ở nước ta trong những năm qua là:

- A. Bước đầu hình thành các vùng trọng điểm sản xuất lương thực hàng hóa
- B. Sản lượng tăng nhanh, đáp ứng vừa đủ cho nhu cầu của hơn 90 triệu dân
- C. Diện tích tăng nhanh, cơ cấu mùa vụ có nhiều thay đổi
- D. Đảm bảo nhu cầu trong nước và trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới

Câu 5. Việc mở rộng diện tích đất trồng cây lương thực của nước ta trong giai đoạn 1990 đến năm 2005 diễn ra chủ yếu ở:

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Các đồng bằng duyên hải miền Trung
- C. Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Miền núi và trung du

Câu 6. Để tăng sản lượng lương thực ở nước ta, biện pháp quan trọng nhất là

- A. Đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất

- B. Mở rộng diện tích đất trồng cây lương thực
- C. Đẩy mạnh khai hoang, phục hóa ở miền núi
- D. Kêu gọi đầu tư nước ngoài vào sản xuất nông nghiệp

Câu 7. Các vùng trọng điểm sản xuất lương thực của nước ta hiện nay là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ
- B. Đông Nam Bộ và Tây Nguyên
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên
- D. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 8. Trong những năm qua, sản lượng lương thực của nước ta tăng lên chủ yếu là do

- A. Tăng diện tích canh tác
- B. Tăng năng suất cây trồng
- C. Đẩy mạnh khai hoang phục hóa
- D. Tăng số lượng lao động trong ngành trồng lúa

Câu 9. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có sản lượng lương thực lớn hơn vùng Đồng bằng sông Hồng là do

- A. Có năng suất lúa cao hơn
- B. Có diện tích trồng cây lương thực lớn
- C. Có truyền thống trồng cây lương thực lâu đời hơn
- D. Có trình độ thâm canh cao hơn

Câu 10. Các loại cây công nghiệp thường được trồng ở vùng đồng bằng là

- A. Cói, đay, mái, lạc, đậu tương
- B. Mía, lạc đậu tương, chè, thuốc lá
- C. Mía lạc, đậu tương, điều, hồ tiêu
- D. Điều, hồ tiêu, dâu tằm, bông

Câu 11. Ở nước ta, cây công nghiệp lâu năm được trồng chủ yếu ở miền núi và trung du là do khu vực này có

- A. Địa hình, đất đai phù hợp
- B. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại
- C. Nguồn lao động dồi dào, kỹ thuật cao
- D. Thị trường tiêu thụ lớn, ổn định

Câu 12. Các cây công nghiệp lâu năm có giá trị kinh tế cao của nước ta là

- A. Cà phê, cao su, mía
- B. Hồ tiêu, bông, chè
- C. Cà phê, điều, chè
- D. Điều, chè, thuốc lá

Câu 13. Các cây công nghiệp hàng năm có giá trị kinh tế cao của nước ta là

- A. Cà phê, cao su, mía
- B. Lạc, bông, chè
- C. Mía, lạc, đậu tương
- D. Lạc, chè, thuốc

Câu 14. Các vùng trồng cây ăn quả lớn nhất ở nước ta:

- A. Đông Nam Bộ và Tây Nguyên
- B. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ
- C. Tây Nguyên và Đồng bằng sông Hồng
- D. Đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng.

Câu 15. Một trong những nguyên nhân khiến ây công nghiệp phát triển mạnh mẽ ở nước ta trong những năm qua là

- A. Thị trường được mở rộng, công nghiệp chế biến dần hoàn thiện
- B. Các khâu trồng và chăm sóc cây công nghiệp đều được tự động hóa
- C. Nhà nước đã bao tiêu toàn bộ sản phẩm từ cây công nghiệp
- D. Sản phẩm không bị cạnh tranh trên thị trường quốc tế

Câu 16. cây điều được trồng nhiều nhất ở:

- A. Bắc Trung Bộ
- B. Đồng bằng sông Hồng
- C. Đông Nam Bộ
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 17. Tây Nguyên là vùng chuyên canh lớn nhất về:

- A. Cà phê, dâu tằm
- B. Cà phê, cao su
- C. Cao su, dâu tằm
- D. Cà phê, chè

Câu 18. Một mô hình sản xuất hàng hóa trong ngành chăn nuôi nước ta là

- A. Hợp tác xã chăn nuôi theo hình thức quảng canh
- B. Kinh tế hộ gia đình sản xuất quy mô nhỏ, tự cấp, tự cung
- C. Chăn nuôi trang trại theo hình thức công nghiệp
- D. Kinh tế hộ gia đình chăn nuôi theo hình thức quảng canh

Câu 19. Ý nào dưới đây không đúng khi đánh giá về ngành chăn nuôi của nước ta trong những năm qua?

- A. Số lượng vật nuôi ngày càng giảm

- B. Các giống vật nuôi cho năng suất cao còn chưa nhiều
- C. Hiệu quả chăn nuôi chưa thức sự cao và ổn định
- D. Dịch bệnh thường xảy ra gây khó khăn cho ngành chăn nuôi

Câu 20. Chăn nuôi lợn vfa gia cầm tập trung nhiều nhất ở vùng:

- A. Đông Nam Bộ và duyên hải Nam TRung Bộ
- B. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long
- C. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Đồng bằng sông Hồng và Tây Nguyên

Câu 21. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hai vùng tập trung quy mô diện tích đất trồng cây lương thực, thực phẩm và cây hàng năm lớn nhất ở nước ta là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long , Đông Nam Bộ
- B. Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên
- C. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Đồng bằng sông Cửu Long, duyên hải Nam TRung Bộ

Câu 22. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hai vùng tập trung diện tích đất trồng cây công nghiệp lâu ăn và cây ăn quả ở ước ta là

- A. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ
- B. Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long
- C. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Tay Nguyên và Trung du miền núi Bắc Bộ

Câu 23. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hai tỉnh có số lượng trâu bò (năm 2007) lớn nhất nước ta là:

- A. Quảng Ning, Thanh Hóa
- B. Thanh Hóa, Nghệ An
- C. Thanh Hóa , Bình Định
- D. Nghệ An, Quảng Nam

Câu 24. Căn cứ vào biểu đồ tròn thuộc bản đồ chăn nuôi ở Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, tổng giai đoạn 2000- 2007, tỉ trọng giá trị snar xuất ngành chăn nuôi trong tổng giá trị snar xuất nông nghiệp tăng

- A. 3,1%
- B. 5,1%
- C. 7,1%
- D. 9,1%

Câu 25. Căn cứ vào biểu đồ cây công nghiệp (năm 2007) ở Atlas địa lí Việt Nam trang 19, hai tỉnh nào dưới đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn nhất nước ta ?

- A. Kon Tum và Gia Lai
- B. Lâm Đồng và Gia Lai
- C. Đắk Lắk và Lâm Đồng
- D. Bình Phước và Đắk Lắk

Câu 26. Căn cứ vào biểu đồ cây công nghiệp (năm 2007) ở Atlas địa lí Việt Nam trang 19, các tỉnh có tỉ lệ diện tích trồng cây công nghiệp so với tổng diện tích gieo trồng dưới 10% phân bố ở những vùng nào của nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long, Bắc Trung Bộ
- B. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ
- C. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi Bắc Bộ

Câu 27. Căn cứ vào biểu đồ cây công nghiệp (năm 2007) ở Atlas địa lí Việt Nam trang 19, cây công nghiệp nào sau đây không phải là sản phẩm chuyên hóa của vùng Tây Nguyên

- A. Cà phê
- B. Thuốc lá
- C. Bông
- D. Đậu tương

Câu 28. Căn cứ vào biểu đồ cây công nghiệp (năm 2007) ở Atlas địa lí Việt Nam trang 19, cây công nghiệp nào sau đây không phải là sản phẩm chuyên hóa của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ:

- A. Dừa
- B. Mía
- C. Lạc
- D. Đậu tương

Câu 29. Căn cứ vào biểu đồ cây công nghiệp (năm 2007) ở Atlas địa lí Việt Nam trang 19, nhận định nào sau đây không đúng về sự phân bố các cây công nghiệp ở nước ta?

- A. Các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở nước ta có cơ cấu cây trồng đa dạng
- B. Đồng bằng sông Cửu Long chỉ chuyên canh cây công nghiệp hàng năm
- C. Mía và lạc là hai sản phẩm cây công nghiệp chuyên môn hóa của Bắc Trung Bộ
- D. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ là hai vùng trồng cà phê và cao su lớn nhất cả nước

Câu 30. căn cứ vào biểu đồ tròn thuộc bản đồ cây công nghiệp ở atlas địa lí Việt Nam trang 19, trong giai đoạn 2000-2007, tỉ trọng của cây công nghiệp so với tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt tăng

- A. 1,6%
- B. 2,6%
- C. 3,6%
- D. 4,6%

Câu 31. Căn cứ vào biểu đồ lúa (năm 2007) ở atlas địa lí Việt Nam trang 19, hai tỉnh có diện tích trồng lúa (2007) lớn nhất nước ta là:

- A. Thanh Hóa, Nghệ An
- B. Long An , Đồng Tháp
- C. Kiên Giang, An Giang
- D. Thái Bình, Nam Định

Câu 32. Căn cứ vào biểu đồ lúa (năm 2007) ở atlas địa lí Việt Nam trang 19, tỉnh có tỉ lệ diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực thấp nhất vùng Đồng bằng sông Hồng là

- A. Hưng Yên
- B. Vĩnh Phúc
- C. Hà Nam
- D. Hải Dương

Câu 33. Căn cứ vào biểu đồ Diện tích và sản lượng lúa cả nước(năm 2007) ở atlas địa lí Việt Nam trang 19, trong giai đoạn 2000-2007, diện tích lúa của nước ta

- A. Tăng 459 nghìn ha
- B. Không có biến động
- C. Giảm 459 nghìn ha
- D. Giảm 459 ha

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 22 : VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 18	C
Câu 2	A	Câu 19	A
Câu 3	B	Câu 20	B
Câu 4	D	Câu 21	C
Câu 5	C	Câu 22	A
Câu 6	A	Câu 23	B
Câu 7	D	Câu 24	B
Câu 8	B	Câu 25	D
Câu 9	B	Câu 26	C
Câu 10	A	Câu 27	B
Câu 11	A	Câu 28	D
Câu 12	C	Câu 29	B
Câu 13	C	Câu 30	A
Câu 14	B	Câu 31	C
Câu 15	A	Câu 32	B
Câu 16	C	Câu 33	C
Câu 17	B		